

Số: 2112 /KL-SNN

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 10 năm 2016

## **KẾT LUẬN**

### **Thanh tra việc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng; công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn thư đối với Trung tâm Nước sạch và VSMT**

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15/11/2010; Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang;

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 30/9/2016 của Trưởng Đoàn Thanh tra số 508 (thành lập theo Quyết định số 508/QĐ-SNN ngày 24/8/2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT về thanh tra việc thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng; công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn thư đối với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường).

Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT kết luận như sau:

#### **A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường là đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT, giúp Giám đốc Sở tổ chức thực hiện và quản lý sự nghiệp cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Nhiệm vụ quyền hạn của Trung tâm được quy định tại Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang.

- Cơ cấu tổ chức gồm: Lãnh đạo Trung tâm (Giám đốc và Phó Giám đốc); Các phòng chuyên môn nghiệp vụ: 02 phòng (Phòng Hành chính - Tổng hợp; và Phòng Kỹ thuật).

- Biên chế: Biên chế được giao năm 2015: 09 biên chế; năm 2016: 09 biên chế. Trong đó, có 01 công chức, 07 viên chức và 01 hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP. Ngoài số biên chế được giao, hiện tại đơn vị còn có 03 lao động hợp đồng làm việc tại các phòng chuyên môn của Trung tâm.

#### **B. KẾT QUẢ THANH TRA**

**I. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, giải quyết đơn thư và phòng, chống tham nhũng**

Từ đầu năm 2015 đến 31/7/2016, Trung tâm đã tổ chức 12 cuộc tuyên

truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho 150 lượt cán bộ, công chức và người lao động trong đơn vị (hình thức thông qua các cuộc họp hàng tháng tại đơn vị).

## **II. Việc chấp hành pháp luật tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn thư**

### **1. Công tác tiếp công dân**

Trung tâm đã bố trí địa điểm tiếp công dân tại Phòng Hành chính của Trung tâm, có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc tiếp công dân; có thông báo số 164/TB-TTN ngày 31/7/2014 thông báo lịch tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo Trung tâm vào buổi sáng thứ 6 hàng tuần, lịch tiếp công dân thường xuyên giao Ban thanh tra nhân dân thực hiện;

Trung tâm đã mở 01 sổ theo dõi tiếp công dân. Đến thời điểm thanh tra, Trung tâm chưa tiếp công dân nào đến kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo.

*Tuy nhiên*, Giám đốc Trung tâm chưa ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân.

### **2. Công tác tiếp nhận, xử lý đơn và giải quyết đơn thư**

Trong năm 2015 và đến 31/7/2016, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường tiếp nhận 01 đơn thư kiến nghị, phản ánh của công dân thôn Nà Sảm, xã Sơn Phú, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Ngoài ra, Trung tâm còn tiếp nhận 08 ý kiến của các cấp chỉ đạo giải quyết kiến nghị, phản ánh của cử tri.

Kết quả giải quyết: Trung tâm đã giải quyết và phối hợp giải quyết 01/01 đơn của công dân, 08 ý kiến chỉ đạo của các cấp, đạt 100%.

*Tuy nhiên*, Qua kiểm tra công tác tiếp nhận, xử lý và giải quyết đơn tại trung tâm còn những tồn tại như sau:

- Việc xử lý đơn kiến nghị, phản ánh chưa đúng quy trình (thiếu phiếu đề xuất thụ lý của cán bộ được giao) quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ về Quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

- Việc ghi sổ theo dõi tiếp nhận, xử lý đơn thư của Trung tâm ghi các nội dung chỉ đạo của các cấp yêu cầu giải quyết kiến nghị của cử tri là chưa đúng quy định.

## **III. Việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

### **1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kế hoạch về phòng, chống tham nhũng**

- Trung tâm đã xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng chống tham nhũng cụ thể như sau:

+ Năm 2015, Trung tâm ban hành Kế hoạch số 59/KH-TTN ngày 09/4/2015 về công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí năm 2015;

+ Năm 2016, Trung tâm ban hành Kế hoạch số 116/KH-TTN ngày 22/7/2016 về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016;

- Trung tâm đã tổ chức tổng kết công tác phòng chống tham nhũng cụ thể như sau:

+ Năm 2015, Trung tâm có Báo cáo số 255/BC-TTN ngày 16/10/2015 về kết quả 10 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng; Báo cáo số 278/BC-TTN ngày 15/12/2015 báo cáo tổng kết công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng năm 2015;

+ Năm 2016, Trung tâm có Báo cáo số 32/BC-TTN ngày 10/3/2016 về báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng quý I năm 2016; Báo cáo số 85/BC-TTN ngày 09/6/2016 về báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nội chính và phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2016; Báo cáo số 107/BC-TTN ngày 11/7/2016 về báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; Báo cáo số 120/BC-TTN ngày 29/7/2016 về báo cáo công tác phòng chống tham nhũng năm 2016.

Theo các báo cáo của Trung tâm hàng quý, 6 tháng, năm đều đã tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng của Trung tâm.

## **2. Việc công khai, minh bạch hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước**

Căn cứ quyết định phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách của Sở, Trung tâm đã thực hiện như sau:

### **a) Năm 2015:**

- Tổng dự toán ngân sách được giao 1.202.000.000 đồng. Trong đó: Thực hiện tự chủ 692.000.000 đồng; Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia 510.000.000 đồng (Điều chỉnh giảm giữ lại 10% dự toán ngân sách 8 tháng cuối năm 2015: 10.000.000 đồng). Số dự toán ngân sách được giao năm 2015 còn lại: 1.192.000.000 đồng.

- Số chi, quyết toán 1.173.355.850 đồng. Trong đó: Thực hiện tự chủ 682.000.000 đồng; thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia 491.355.850 đồng.

- Kinh phí còn dư hủy dự toán tại Kho bạc: 18.644.150 đồng.

### **b) Năm 2016:**

- Tổng số kinh phí ngân sách nhà nước cấp: 784.000.000 đồng

- Kinh phí đã chi, thanh, quyết toán: 510.126.669 đồng

Trong đó:

Kinh phí thường xuyên: 447.126.669 đồng

Kinh phí không thường xuyên:

63.000.000 đồng

Trung tâm cơ bản đã thực hiện việc công khai số liệu dự toán và quyết toán theo quy định tại Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 của Bộ Tài Chính.

*Tồn tại:* Trung tâm thực hiện công khai tài chính không đầy đủ hình thức và không đảm bảo thời gian theo quy định tại Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 của Bộ Tài Chính, cụ thể: không thực hiện hình thức công khai tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị; niêm yết công khai tài chính chưa đủ 90 ngày (*Trung tâm mới công khai thời gian 30 ngày*).

### **3. Việc công khai, minh bạch trong công tác tổ chức, cán bộ**

- Công tác quy hoạch cán bộ:

Năm 2016: Thực hiện Văn bản số 36-CV/ĐU ngày 03/02/2016 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT về rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2015-2020. Sau khi rà soát Trung tâm đã đề nghị Đảng Ủy Sở phê duyệt quy hoạch cán bộ của Trung tâm (chức danh Giám đốc và Phó Giám đốc) gồm 07 người, trong đó chức danh Giám đốc là 3 người và chức danh Phó giám đốc là 04 người; Đối với các chứng danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương trực thuộc Trung tâm (do đơn vị phê duyệt) là 16 người, trong đó: Trưởng phòng và tương đương là 08 người, Phó trưởng phòng và tương đương là 08 người.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức:

Hàng năm, Trung tâm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức báo cáo cấp có thẩm quyền; việc bồi dưỡng cán bộ, công chức được thực hiện công khai, dân chủ, công bằng; vì vậy đã khuyến khích động viên cán bộ, viên chức hăng hái tham gia học tập; đồng thời nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác; xác định được nghĩa vụ của bản thân trong việc nỗ lực công tác sau khi được đào tạo, bồi dưỡng. Kết quả trong năm 2015 và 7 tháng đầu năm 2016 đã cử đi bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho 03 người.

- Công tác khen thưởng:

Năm 2015 đề nghị Giám đốc Sở: Công nhận danh hiệu lao động tiên tiến: 12 cá nhân; tặng giấy khen: 04 cá nhân, tập thể lao động tiên tiến: 01 tập thể.

Công tác thi đua khen thưởng đã được Trung tâm quan tâm thực hiện và công khai minh bạch nên đã góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm với công việc của cán bộ, công chức và người lao động trong đơn vị.

### **4. Việc công khai, minh bạch trong xây dựng các chế độ, định mức, tiêu chuẩn**

Ngày 01/4/2015 Giám đốc Trung tâm đã ban hành Quyết định số 53/QĐ-TTN ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, thay thế Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 67/QĐ- TTN ngày 01/4/2014 của Giám đốc Trung tâm;

Ngày 01/4/2016 Giám đốc Trung tâm đã ban hành Quyết định số 41/QĐ-

TTN ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, thay thế Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 53/QĐ- TTN ngày 01/4/2015 của Giám đốc Trung tâm;

Trước khi ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, đơn vị đã tổ chức lấy ý kiến của công chức và người lao động trong cơ quan. Các quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ cơ bản phù hợp với quy định tại Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2010/NQ-HĐND ngày 27/10/2010 và Nghị quyết số 43/2015/NQ-HĐND ngày 22/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh) và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

*Tuy nhiên*, trong quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm năm 2015 và năm 2016 áp dụng Thông tư 04/2005/TT-BLĐTBXH ngày 05/01/2005 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm trong các công ty nhà nước theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 để thực hiện chế độ phục cấp độc hại, nguy hiểm tại đơn vị là chưa đúng đối tượng áp dụng; Thông tư đã hết hiệu lực thi hành từ ngày 10/6/2015.

### **5. Việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức**

- Việc quán triệt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong cơ quan, đơn vị:

Định kỳ tại các buổi họp hàng tháng của cơ quan đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; giáo dục đạo đức, phẩm chất, lối sống cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị.

- Việc kiểm tra, xử lý đối với người vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp và những việc cán bộ, viên chức không được làm:

Chi bộ, lãnh đạo Trung tâm thường xuyên kiểm tra, giám sát nề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị và có biện pháp chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời các biểu hiện vi phạm của công chức, viên chức. Kết quả, trong năm 2015 và 7 tháng năm 2016 chưa có trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ.

### **6. Việc thực hiện quy định tặng, nhận quà tặng**

Trung tâm đã triển khai, quán triệt quy định về tặng quà, nhận lại quà tặng và nộp lại quà tặng theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức.

Theo báo cáo của Trung tâm, từ đầu năm 2015 đến nay Trung tâm không sử dụng ngân sách mua quà tặng, không có trường hợp nào nhận quà tặng.

### **7. Việc công khai, minh bạch tài sản, thu nhập**

Năm 2015, thực hiện theo Kế hoạch số 2640/KH-SNN ngày 19/11/2015

của Sở Nông nghiệp và PTNT về thực hiện kê khai và công khai bản kê khai tài sản thu nhập năm 2015. Trung tâm ban hành Kế hoạch số 268/KH-TTN ngày 27/11/2015 về thực hiện kê khai và công khai bản kê khai tài sản thu nhập năm 2015.

+ Về kê khai: 06/06 người lập danh sách đã kê khai.

+ Về công khai: Đã công khai 06/06 bản kê khai thu nhập năm 2015 tại cuộc họp của đơn vị theo biên bản ngày 09/01/2016. Trung tâm đã có Báo cáo số 05/BC-TTN ngày 11/01/2016 báo cáo kết quả thực hiện công khai tài sản, thu nhập năm 2015 đến Sở Nông nghiệp và PTNT.

Việc kê khai tài sản, thu nhập và báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập của đơn vị đúng theo thời gian quy định; việc tiếp nhận, lưu giữ, sao gửi bản kê khai đúng theo quy định;

### **8. Công tác cải cách hành chính**

Trung tâm thường xuyên tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động chuyên môn của đơn vị; đã áp dụng khoa học, thường xuyên đổi mới công nghệ trong quản lý, điều hành thông tin, dữ liệu trong nội bộ cơ quan; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành công việc (100% công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị thực hiện trao đổi thông tin, tài liệu qua hòm thư điện tử); quản lý thống nhất quy trình xử lý hồ sơ, văn bản theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008; phân cấp trong quản lý nhằm tăng cường tính tự chủ động, tự chịu trách nhiệm của các tập thể, cá nhân trong giải quyết công việc; thực hiện việc chi trả tiền lương cho cán bộ, viên chức và người lao động trong đơn vị qua thẻ ATM.

### **9. Việc xử lý tin báo, giải quyết tố cáo hành vi tham nhũng, phát hiện và xử lý người tham nhũng**

Từ năm 2015 đến 31/7/2016, Trung tâm chưa nhận được tin báo, đơn thư tố cáo; tại các đơn vị chưa phát hiện trường hợp nào có hành vi tham nhũng nên không có trường hợp nào bị xử lý về hành vi tham nhũng.

### **10. Chấp hành chế độ thông tin, báo cáo về phòng, chống tham nhũng**

Trung tâm đã cơ bản thực hiện tốt công tác tổng hợp, báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng định kỳ, đột xuất theo đúng quy định.

*Tồn tại:* Năm 2015 Trung tâm chưa thực hiện chế độ báo cáo Quý theo quy định tại Điều 9 Thông tư 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

## **C. KẾT LUẬN**

### **I. Ưu điểm**

Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường đã xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng; thực hiện công khai, minh

bạch trong hoạt động giải quyết công việc, tài chính, ngân sách nhà nước, công tác quy hoạch cán bộ của đơn vị; xây dựng, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định; tại đơn vị chưa phát hiện trường hợp nào có hành vi tham nhũng.

Trung tâm đã bố trí địa điểm tiếp dân có đủ điều kiện cơ sở vật chất, đồ dùng, thiết bị và vị trí thuận lợi cho việc tiếp công dân; có thông báo lịch tiếp công dân thường xuyên của cán bộ và định kỳ của lãnh đạo Trung tâm; cơ bản thực hiện tốt việc xử lý, giải quyết đơn thư theo quy định.

## **II. Tồn tại**

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, việc thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn thư tại Trung tâm còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Giám đốc Trung tâm chưa ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân.

- Việc xử lý đơn kiến nghị, phản ánh chưa đúng quy trình (thiếu phiếu đề xuất thụ lý của cán bộ được giao) tại Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ về Quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

- Việc ghi sổ theo dõi tiếp nhận, xử lý đơn thư của Trung tâm là chưa đúng quy định. Cụ thể, trong sổ theo dõi, xử lý đơn thư của đơn vị ghi các nội dung chỉ đạo của các cấp yêu cầu giải quyết kiến nghị của cử tri, không phải đơn thư.

- Việc công khai hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước của Trung tâm không đầy đủ hình thức và không đảm bảo thời gian theo quy định.

- Áp dụng văn bản trong xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ không đúng đối tượng áp dụng, văn bản đã hết hiệu lực.

- Chưa thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo Quý theo quy định tại Điều 9 Thông tư 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

## **D. BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Từ kết luận nêu trên, Giám đốc Sở yêu cầu Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường thực hiện các nội dung sau:

1. Ban hành Quy chế, nội quy tiếp công dân theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân và thực hiện niêm yết tại địa điểm tiếp công dân, xong trước ngày **30/10/2016**.

2. Thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch hoạt động tài chính, ngân sách theo quy định tại Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 23/5/2005 của Bộ Tài

chính về hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

3. Thực hiện nghiêm túc quy trình xử lý, giải quyết đơn thư theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ về Quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

4. Chân chính ngay công tác tổng hợp, báo cáo công tác phòng chống tham nhũng, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

5. Rà soát, sửa đổi bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo đúng quy định; phối hợp với Văn phòng Sở để công bố thông tin tiếp dân của Trung tâm trên trang thông tin điện tử của Sở.

6. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; nâng cao tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý trong công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi tham nhũng, lãng phí.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng; công tác tiếp công dân và xử lý, giải quyết đơn thư đối với Trung tâm Nước Sạch và Vệ sinh môi trường. Giao Thanh tra Sở có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận theo quy định./.

Nơi nhận: 

- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- TT Nước sạch và VSMT; | (T/hiện)
- Thanh tra Sở;
- Website Sở (công khai kết luận thanh tra);
- Lưu: VT, Hồ sơ thanh tra.

